

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Cúc Phương

Ông Hồ Bá Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thu - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/11/1988 tại tỉnh L;

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 PT; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn V - sinh năm 1965 và bà: Vàng Thị T - sinh năm 1972; Có vợ: Lèng Thị P – sinh năm 1991 và 02 con (lớn sinh năm 2011, bé sinh năm 2013); Tiền án; Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 66/2015/HSST (đã được xóa án tích). Ngày 03/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên ra quyết định số 35/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (đã được xóa tiền sự). Bị bắt, tạm giam ngày 05/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ly A D - Sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Viết B - Sinh năm 1977; Địa chỉ: Đội 14, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2020 Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được đơn trình báo của anh Ly A D về việc bị mất chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ bị kẻ gian lấy trộm vào ngày 01/3/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, thuộc tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tin báo, Công an thành phố Điện Biên Phủ đã tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ được đối tượng đã trộm cắp tài sản là Lò Văn S (có lý lịch nêu trên).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/3/2020, Lò Văn S một mình điều khiển xe mô tô Honda ARBLADE không đeo biển kiểm soát từ khu vực xã Th, huyện Đ vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thuộc khu vực tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi S gửi xe rồi đi lên tầng 2 khoa ngoại của bệnh viện thấy phòng số 05 cửa mở, S vào phòng thấy trên cửa sổ cạnh đầu giường thứ nhất bên trái (hướng từ cửa nhìn vào) có 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ của anh Ly A D đang sạc pin. Quan sát thấy anh D và mọi người trong phòng đang ngủ, S lén lút bí mật dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút sạc rồi cho vào túi quần bên phải, ra ngoài lấy xe đi xuống khu vực cầu C4 tháo và vứt 02 sim điện thoại đi. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/3/2020 S đem chiếc điện thoại trên bán cho anh Đặng Viết B ở đội 14, xã Th, huyện Đ được 1.300.000 đồng. Khi bán S nói dối là điện thoại của S không dùng nữa. Tiền bán điện thoại S đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ; 02 sim điện thoại (không thu hồi được).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/QĐ ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị 2.700.000 đồng, 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.750.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 36/CT - VKSTPĐBP ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lò Văn S về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo

từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/3/2020 tại phòng số 05 của Khoa ngoại tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Ly A D 01 chiếc điện thoại Oppo kèm 2 sim có tổng giá trị là 2.750.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, được coi là đã xóa án tích. Ngày 03/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên ra quyết định số 35/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Sau đó, bị cáo được Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính với thời hạn 02 tháng 06 ngày. Ngày 31/12/2018

bị cáo đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, như vậy tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được coi là đã xóa tiền sự.

Như vậy, đây là lần thứ hai bị cáo bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy từ năm 2016 đã được cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ được. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo. Do đó, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Cũng để bị cáo có điều kiện được lao động, học tập, cải tạo sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng cho bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án gồm: Một điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ và 02 sim điện thoại không thu hồi được. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Ly A D. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại điện thoại cho bị hại, anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Ly A D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Anh Đặng Viết B không biết tài sản do bị cáo trộm cắp, tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.300.000 đồng đã bỏ ra mua chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô Honda ARBLADE, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến L, anh L không biết bị cáo mượn xe dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại xe cho anh L. Như vậy quyền lợi của anh Long đã được giải quyết, nên Tòa án không triệu tập anh L với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và triệu tập xét hỏi tại phiên tòa.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (05/3/2020).

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQCSĐT CATP ĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Hồ sơ Thi hành án;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L-u hồ sơ vụ án;
- L-u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ